

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày: 20 - 8 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây.

2. Ông Võ Minh Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lệnh Khâm Vĩ, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 20 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 11/3/2001 (tên gọi khác Phạm Văn T1) tại tỉnh Bạc Liêu (nay là Cà Mau); nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký tạm trú: Phòng N, nhà trọ Phạm Văn H, ấp B, xã P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ tên cha và mẹ bà Phan Thị Á (đã chết); có vợ tên Lý Thị Tú T2 và 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Lý Thị Tú T2, sinh năm 2003; nơi cư trú: Ấp V, phường N, thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký tạm trú: Phòng N23, nhà trọ Phạm Văn H, ấp B, xã P, tỉnh Đồng Nai, là vợ bị cáo. Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo: Bà Phạm Đỗ Thùy L - Luật sư Văn phòng L2; địa chỉ: khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Vũ L1, sinh năm 2003 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại L1:

1. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp H, xã T, tỉnh Cà Mau (là cha ruột). Vắng mặt.

2. Bà Lăng Hồng X, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp H, xã T, tỉnh Cà Mau (là mẹ ruột). Vắng mặt.

- *Bị hại*: Ông Hà Văn T3, sinh năm 1988 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại T3*:

1. Ông Hà Văn K, sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn L, xã Y, tỉnh Tuyên Quang (là cha ruột). Vắng mặt.

2. Bà Phương Thị N, sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn L, xã Y, tỉnh Tuyên Quang (là mẹ ruột). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp P, phường M, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

2. Ông Phương Văn T4, sinh năm 1986; nơi cư trú: Nơi cư trú: thôn L, xã Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 30/11/2019, Phan Văn T (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô 94B1-440.52 chở Phạm Vũ L1 (sinh năm 2003 ngồi phía sau lưu thông trên đường ĐT747 theo hướng từ T 12 về hướng chợ T5 thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc khu phố V, phường T, thành phố T thì Phan Văn T điều khiển xe mô tô 94B1-440.52 lưu thông không đúng phần đường quy định (lấn trái đường) dẫn đến va chạm với xe mô tô 63B9-663.63 do Hà Văn T3 điều khiển lưu thông trên phần đường của mình theo hướng ngược lại gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm Hà Văn T3 và Phạm Vũ L1 tử vong, Phan Văn T bị thương tích nặng; 02 phương tiện hư hỏng nặng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa và rộng 9m, giữa mặt đường có vạch sơn nét đứt chia mặt đường thành hai chiều đường bằng nhau mỗi bên rộng 4m50. Hai bên có hệ thống cây xanh và nhà dân nhưng không che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông. Đoạn đường có hệ thống đèn đường chiếu sáng hoạt động bình thường; Lấy mép đường bên phải theo hướng từ chợ T5 về Tua 12 làm mép đường chuẩn trong vụ tai nạn giao thông; Chọn trụ điện số 45 bên mép đường bên trái theo hướng từ chợ T5 về NK "5" \o "tua" Tua 12 làm điểm mốc; Vết cày của xe mô tô biển số 94B1-440.52 có hướng từ Tua về chợ T5 với chiều dài là 2m70, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 2m80, điểm cuối vết cày tại góc chân trước bên phải của xe mô tô; Xe mô tô biển số 94B1-440.52 sau khi xảy ra tai nạn đầu xe hướng về chợ T5, đuôi xe hướng về Tua 12, trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 2m50, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 3m10, cách trụ điện số 45 là 8m50; Vết cày của xe mô tô biển số 63B9-663.63 có

hướng từ Tua về chợ Tân Ba với chiều dài là 2m, điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 2m20, cách trục bánh trước của xe mô tô 94B1-44052 là 70cm. Trục bánh sau trùng với điểm cuối của vết cày; Xe mô tô biển số 63B9-663.63 sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô hướng vuông góc với mặt đường. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 1m90, cách trục bánh trước của xe mô tô 94B1-44052 là 2m70. Trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 80cm;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an Thành phố H) tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 63B9-66363; 01 (một) xe mô tô biển số 94B1-44052.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 992 ngày 04/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận Phạm Vũ L1 chết do đa chấn thương, vỡ hộp sọ, xuất huyết nội sọ.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 993 ngày 04/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận Hà Văn T3 chết do đa chấn thương, vỡ xương sán sọ, dập não.

Kết luận giám định số 2278 ngày 24/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 94B1-440.52 và xe mô tô biển số 63B9-663.63; Dấu vết trượt xước sơn, kim loại ở mặt trước đầu dưới phuộc trước bên phải, đầu phải trục bánh trước và cong biến dạng hai phuộc trước xe mô tô biển số 94B1-440.52 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen và cong gãy biến dạng kim loại ở cạnh phải vành đúc bánh trước xe mô tô biển số 63B9-663.63 có chiều từ mặt lặn vào trục, ngược chiều quay tiến của bánh xe; Dấu vết in hằn kim loại ở mặt trước cạnh phải kết nước máy xe mô tô biển số 94B1-440.52 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước ở mặt sau phuộc trước bên trái và chấu kim loại cố định cạnh trái về chấn bunn bánh trước xe mô tô biển số 63B9-663.63 có chiều từ sau về trước; Các dấu vết trượt xước, vỡ cạnh phải về chấn bunn bánh trước, vỡ khuyết các ốp nhựa, cong biến dạng các chi tiết kim loại ở mặt trước phải đầu xe mô tô biển số 94B1-440.52 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu trượt xước, vỡ khuyết các ốp nhựa, cong biến dạng các chi tiết kim loại ở mặt trước phải đầu xe mô tô biển số 63B9-663.63 có chiều từ trước về sau; Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 94B1-440.52 và xe mô tô biển số 63B9-663.63: Hai xe mô tô va chạm theo hướng ngược chiều nhau (như mục 1, phần V) làm hai xe đổ ngã, va chạm với mặt đường tạo ra các dấu vết trên hai xe; Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 94B1-440.52 và xe mô tô biển số 63B9-663.63 nằm trước dấu vết cày ký hiệu số 1 và nằm trên phần đường bên trái đường ĐT 747, theo hướng từ Tua đến chợ T5; Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 94B1-440.52 và xe mô tô biển số 63B9-663.63 khi tham gia tai nạn giao thông.

Kết luận định giá tài sản số 154 ngày 22/8/2024 của Hội đồng định giá thành phố T xác định xe mô tô biển số 63B9-663.63 bị thiệt hại 9.424.000 đồng.

Bị can Phan Văn T sau khi tai nạn giao thông bị chấn thương sọ não làm ảnh hưởng đến trí nhớ, nhận thức, tập trung chú ý, hoạt động có ý chí và các mặt hoạt động khác đều suy giảm nên ngày 30/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố T đã tiến hành trưng cầu giám định năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị can Phan Văn T.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 6542 ngày 16/9/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Về y học: Trước, trong ngày 30/11/2019 đối tượng Phan Văn T: Tâm thần bình thường. Sau ngày 30/11/2019 cho đến hiện nay đối tượng Phan Văn T có bị rối loạn tâm thần; Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong ngày 30/11/2019 đối tượng Phan Văn T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sau ngày 30/11/2019 cho đến hiện nay đối tượng Phan Văn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Xe mô tô biển số 94B1-440.52 do Phan Văn T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 08/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phan Văn T. Xe mô tô biển số 63B9-663.63 do ông Nguyễn Minh H1 đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô trên ông H1 đã bán lại cho người khác vào năm 2018 với giá 18.000.000 đồng. Ông Phương Văn T4 khai nhận xe mô tô biển số 63B9-663.63 do ông mua lại của một người khác vào năm 2018 với giá 25.000.000 đồng. Đến tháng 09/2019, T4 bán lại xe trên cho Hà Văn T3 với giá 25.000.000 đồng. Qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ông H1, ông T4 không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Ngày 08/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Hà Văn K (là cha ruột của Hà Văn T3).

Về trách nhiệm dân sự: Phan Văn T đã bồi thường cho gia đình Phạm Vũ L1 là ông Phạm Văn C (là cha ruột của bị hại Phạm Vũ L1) số tiền 35.000.000 đồng. Riêng gia đình nạn nhân Hà Văn T3 là ông Hà Văn K không có yêu cầu bồi thường gì.

Bản Cáo trạng số 125/CT-VKSTU ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T mức hình phạt từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (B) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Không có ý kiến gì về thủ tục tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, trong vụ án thiếu chứng cứ vật chất chứng minh bị cáo là người điều khiển xe mô tô biển số 94B1-440.52 chở theo bị hại Phạm Vũ L1. Trong vụ án, biên bản hiện trường cũng như bản ảnh hiện trường không có dấu vết của bị cáo, không có người làm chứng chứng kiến vụ tai nạn, không có camera giám sát nào quay lại vụ tai nạn. Do đó, để chứng

minh bị cáo là người điều khiển xe mô tô trên thì phải giám định cơ chế hình thành thương tích của bị cáo, bị hại L1 và giám định ADN dính trên xe mô tô có phải của bị cáo không. Vì khi bị cáo là người điều khiển xe thì khi va chạm mạnh xảy ra, mặt nạ xe thường va vào ngực, đầu dẫn đến bị cáo bị chấn thương và lưu lại vết máu hoặc ADN khác của bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án lời khai mẹ của bị hại L1 trình bày về việc bị cáo T có đến phòng trọ và cho L1 chạy thử xe của bị cáo mới mua. Do đó, việc đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội từ việc phân tích những thương tích của bị cáo chủ yếu là phần mặt phía trước và vùng ngực, phổi, chân phải bị gãy, bị hại L1 chết khi vắng cách xe mô tô biển số 94B1-440.52 rất xa và nguyên nhân dẫn đến chết là chấn thương sọ não do va chạm rất mạnh ở vùng đầu để kết tội bị cáo cũng chỉ là suy luận từ thực tế chứ không có chứng cứ do đó cũng có thể áp dụng Điều 13 của Bộ luật Tố tụng hình sự để suy đoán vô tội đối với bị cáo T.

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung những vấn đề sau: Giám định ADN dính trên xe mô tô được cho là bị cáo điều khiển, thu thập lời khai người làm chứng, camera giám sát, giám định cơ chế hình thành thương tích của bị cáo, bị hại L1 đã chết, xác định dấu vết của bị cáo tại hiện trường.

Bị cáo Phan Văn T khai tại phiên tòa như lời khai trong quá trình điều tra và khai nhận xe là do bị cáo mua và chưa từng cho ai mượn và điều khiển xe vì xe đang rất mới, bị cáo và em gái bị hại L1 là người yêu nên ngày xảy ra tai nạn có cùng bị hại L1 và em gái đi chơi, uống cà phê, trà sữa. Còn sự việc tai nạn và sau tai nạn thì bị cáo không nhớ, khi tỉnh dậy thì bị cáo mất trí nhớ và bị thương tích nặng, mẹ bị cáo có nói là bị cáo chạy xe gây tai nạn chết người, sau đó mẹ bị cáo cũng chết. Đến nay, sức khỏe bị cáo bình thường nhưng vẫn chưa khôi phục được hoàn toàn trí nhớ, trường hợp bị cáo là người điều khiển xe dẫn đến tai nạn thì bị cáo xin chịu mọi trách nhiệm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Không có ý kiến gì đối với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Xe mô tô biển số 94B1-440.52 do Phan Văn T đứng tên chủ sở hữu va chạm với xe mô tô biển số 63B9-663.63 do bị hại Hà Văn T3 điều khiển, từ Bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn: vị trí (6) nạn nhân Phạm Vũ L1 nằm giữa mặt đường cách vị trí số (5) nạn nhân Hà Văn T3 là 5m và cách vị trí số (2) xe mô tô biển số 94B1-440.52 do Phan Văn T đứng tên, số (1) vết cày xe mô tô biển số 94B1-440.52 thêm một khoảng nữa. Căn cứ Bản ảnh hiện trường, Bản ảnh tử thi Phạm Vũ L1 và Kết luận giám định pháp y tử thi số 992/GDPY ngày 04/12/2019 của Phạm Vũ L1: Khám trong vùng đầu: Tụ máu toàn bộ dưới da cơ thái dương phải, xuất huyết lan tỏa dưới nhện hai bán cầu đại não, tiểu não, cầu não, vỡ xương sọ nhiều đường, chảy máu nội sọ; Kết luận: dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ sán sọ, xuất huyết dưới nhện toàn bộ não, xuất huyết nội sọ; nguyên nhân chết do đa chất thương, vỡ hột sọ, xuất huyết nội sọ. Do đó, thấy rằng khi va chạm đầu Phạm Vũ L1 va chạm với lực rất mạnh dẫn đến nguyên nhân chết, trong đó có vỡ xương sọ nhiều đường (chấn thương sọ não).

[2.2] Giấy chứng nhận thương tích của Phạm Văn T1 (là bị cáo Phan Văn T) ngày 20/5/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B, tình trạng thương tích lúc vào viện: CT sọ: Xuất huyết dưới nhện, nứt xương trán (T) và gò má (T), vỡ thành sau xoang hàm (P)...CT ngực: Gãy xương bả vai (P), X quang đùi (P): Gãy 1/3 trên xương đùi (P). Do đó, thấy rằng sau va chạm Phan Văn T bị chấn thương gãy xương bả vai (P), X1 đùi (P) và vùng mặt gồm nứt xương trán (T) và gò má (T), vỡ thành sau xoang hàm dẫn đến chấn thương sọ não và mất trí nhớ như hiện nay.

Từ mục [2.1] và [2.2] xác định bị cáo Phan Văn T điều khiển xe mô tô biển số 94B1-440.52 chở theo Phạm Vũ L1 ngồi sau. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 30/11/2019, bị cáo Phan Văn T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô 94B1-440.52 chở bị hại Phạm Vũ L1 ngồi phía sau lưu thông trên đường ĐT747 theo hướng từ T 12 về hướng chợ T5 thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đi không đúng phần đường quy định (lấn trái đường) va chạm với xe mô tô 63B9-663.63 do bị hại Hà Văn T3 điều khiển lưu thông trên phần đường của mình theo hướng ngược lại, hậu quả làm Hà Văn T3 và Phạm Vũ L1 tử vong tại chỗ. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường theo quy định gây tai nạn là vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ hậu quả làm hai người chết. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý không mong muốn hậu quả xảy ra.

[4] Về tranh luận yêu cầu trả hồ sơ của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung về những vấn đề như Luật sư đã yêu cầu nhưng quá trình xác minh thu thập không có camera và người làm chứng. Sự việc tai nạn đã xảy ra rất lâu nên việc giám định

ADN để xác định dấu vết của bị cáo là không thực hiện được. Do đó, yêu cầu của Luật sư là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, vi phạm quy định an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác, gây mất mát tang thương cho gia đình bị hại. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo về ý thức tuân theo pháp luật nói chung và chấp hành luật giao thông đường bộ nói riêng; đồng thời nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của những người điều khiển phương tiện giao thông. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn T sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo sau tai nạn cũng bị ảnh hưởng rất lớn về tinh thần và sức khỏe điều trị thời gian dài tại bệnh viện, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và mất một phần trí nhớ do chấn thương sọ não sau tai nạn. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện nay là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang nuôi con nhỏ, hành vi bị cáo thực hiện xảy ra thời gian đã lâu, không còn nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt nêu trên là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử điều chỉnh cho phù hợp.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Văn T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại Phạm Vũ L1 số tiền 35.000.000 đồng, ngoài ra người đại diện hợp pháp bị hại Phạm Vũ L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với người đại diện hợp pháp bị hại Hà Văn T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý tài sản, vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã xử lý xong và phù hợp nên không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cảnh Khang